

Số: 02 /KH-MNAH

Bình Minh, ngày 15 tháng 10 năm 2020

KẾ HOẠCH

Phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030

Căn cứ quyết định số 1677/QĐ-TT ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án phát triển GDMN giai đoạn 2018-2025;

Căn cứ Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019;

Căn cứ Điều lệ trường mầm non số 04/VBHN-BGD&ĐT ngày 24/12/2015 quy định ban hành Điều lệ trường mầm non;

Căn cứ Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh Lào Cai về việc tiếp tục rà soát, điều chỉnh mạng lưới trường, lớp học trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Đề án số 03-ĐA/TU ngày 28/10/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Lào Cai về xây dựng và phát triển văn hóa của thành phố giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030.

Căn cứ Kế hoạch số 303/KH-UBND ngày 24/9/2019 của UBND Tỉnh Lào Cai về việc thực hiện đề án “Phát triển GDMN giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Nghị quyết số 01-NQ/ĐU ngày 29/5/2020 của Đảng ủy phường Bình Minh về xây dựng chương trình kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Bình Minh lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ kết quả thực hiện đề án phát triển giáo dục giai đoạn 2015-2020 và tình hình thực tế của nhà trường. Trường mầm non Ánh Hồng xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 cụ thể như sau:

Phần I:

PHÂN TÍCH BỐI CẢNH VÀ ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG CỦA ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm tình hình địa phương

1.1. Đặc điểm tự nhiên

Phường Bình Minh được thành lập vào ngày 30/11/2004 trên cơ sở 1050 ha diện tích tự nhiên và 4518 người của xã Cam Đường. Phường Bình Minh nằm ở phía Nam của thành phố Lào Cai, trong phường có địa bàn tương đối rộng, sau điều chỉnh theo “Quyết định số 781/QĐ-UBND năm 2020 về việc sắp xếp điều chỉnh, chuyển các thôn, tổ dân phố từ các đơn vị hành chính cũ thành các thôn, tổ dân phố

thuộc đơn vị hành chính mới trên địa bàn thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai” phường có diện tích 4,66 km² tự nhiên, toàn phường có 12 tổ dân phố với tổng số 1.398 hộ gia đình, 5.189 nhân khẩu gồm 8 dân tộc anh em sinh sống: Kinh, Tày, Nùng, H'Mông, Dao, Pa Dí, Dáy, Xa Phó, Mường.

1.2. Đặc điểm kinh tế, xã hội

Phường Bình Minh nằm trong vùng quy hoạch của khu đô thị mới Lào Cai - Cam Đường nên nghề sống chính của nhân dân địa phương đã có sự chuyển đổi từ nông nghiệp sang phát triển tiểu thủ công nghiệp và thương mại dịch vụ. Chính những đặc điểm trên cũng tạo cho phường những thuận lợi trong việc phát triển kinh tế xã hội và cả những khó khăn trong quá trình phấn đấu thực hiện mục tiêu phát triển giáo dục.

1.3. Đặc điểm về văn hóa, giáo dục

Trong những năm qua, dưới sự chỉ đạo, lãnh đạo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường Bình Minh và sự quan tâm, giúp đỡ của Ủy ban nhân dân thành phố Lào Cai, Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Lào Cai công tác giáo dục của phường Bình Minh ngày càng chuyển biến. Hiện tại trên địa bàn phường có 03 đơn vị trường học, trong đó có 01 trường mầm non, 01 trường tiểu học và 01 trường THCS. 03/03 trường đạt chuẩn quốc gia. Công tác phổ cập giáo dục của phường luôn duy trì và giữ vững, chất lượng phổ cập giáo dục mầm non, phổ cập giáo dục tiểu học và THCS ngày càng được nâng lên.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường

Trường mầm non Ánh Hồng được thành lập ngày 01/9/1989 tại thôn Soi Chiềng, xã Cam Đường tỉnh Lào Cai với tên gọi là trường mầm non Soi Chiềng theo quyết định số 350/QĐ-UBND ngày 30/8/1989 Của chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Lào Cai. Trải qua nhiều năm phát triển đến tháng 8 năm 2015 trường được đầu tư xây mới tại tổ 2, phường Bình Minh. Nhà trường được công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ 2 theo quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai. Trường hiện có 02 điểm trường, điểm trường chính có địa điểm đặt tại đường DM14, tại tổ 2 phường Bình Minh; điểm trường có địa điểm đặt tại đường Soi Chiềng, tổ 13 phường Bình Minh.

Từ năm học 2018-2019 đồng chí Đào Thị Bích Loan Hiệu trưởng nhà trường được nghỉ hưu theo chế độ nhà nước, đồng chí Hà Thị Phương Thơm được điều động về nhà trường giữ chức vụ Hiệu trưởng nhà trường kể từ ngày 1/8/2018.

*** Đặc điểm tình hình năm học 2019-2020:**

- Về Quy mô trường, lớp: Trường có tổng số 10 nhóm lớp (Nhóm trẻ 24-36 tháng 01 lớp; mẫu giáo 3-5 tuổi: 09 lớp). Số trẻ toàn trường có 286 trẻ (trẻ NT 24-36 tháng: 22 trẻ/01 nhóm lớp; trẻ mẫu giáo 3 tuổi: 71 trẻ/03 lớp; trẻ mẫu giáo 4 tuổi 89 trẻ/03 lớp; trẻ mẫu giáo 5 tuổi: 104 trẻ/03 lớp). Tỷ lệ huy động trẻ từ 0-5 tuổi ra lớp 285/439 trẻ đạt 73,4% so với kế hoạch, đạt chỉ tiêu giao; tỷ lệ chuyên cần đạt: 93% (trẻ mẫu giáo 5 tuổi đạt 95%), so với kế hoạch đạt 100%.

- Cơ sở vật chất: Trường chính có tổng diện tích đất là 9.150 m²; diện tích

bình quân/ học sinh: 9150 m²/208 học sinh, bình quân 43,9 m²/01 học sinh. Điểm trường có tổng diện tích đất: 4.770 m²; diện tích bình quân/học sinh: 4770 m²/75 học sinh, bình quân 63,6 m²/học sinh. Tổng số phòng học: 10 phòng/10 lớp (Phòng học kiên cố 07 phòng, phòng học bán kiên cố 03 phòng), 03 phòng học chức năng (âm nhạc; ; thể chất); 02 bếp ăn một chiều; 07 phòng hành chính quản trị; có các khu sân chơi có đồ chơi; vườn rau; vườn cây ăn quả, khu chăn nuôi; khu sân bóng; 01 bể vây; 15 phòng vệ sinh.

- Đội ngũ: Tổng số toàn trường: 30 người (cán bộ quản lý: 03; giáo viên: 20; nhân viên: 7); Biên chế : 03 CBQL; 16 GV; NV: 01); Hợp đồng: 04 GV; 06 NV; Trình độ đào tạo: Đại học: 8 (CBQL: 3; GV: 5); cao đẳng: 12; trung cấp: 03 ; chứng chỉ: 04 nhân viên cấp dưỡng; chưa qua đào tạo: 02 bảo vệ.

Phần II:

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2015-2020

1. Phát triển quy mô mạng lưới trường, lớp

- Quy mô, mạng lưới trường lớp được Ủy ban nhân dân thành phố Lào Cai và chính quyền địa phương quan tâm, đầu tư xây dựng, sửa chữa hàng năm cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của con em trên địa bàn phường. Từ năm học 2015-2016 đến năm học 2018-2019 tăng 05 lớp, bình quân mỗi năm tăng 01 lớp, trong đó số lớp tại điểm trường lẻ năm học 2018-2019 là 03 lớp; điểm trường chính 07 lớp.

- Số lượng trẻ bình quân/lớp: Năm học 2015-2016 trung bình duy trì 38,2 trẻ nhóm trẻ/01 lớp; Năm học 2016-2017: 31 Trẻ/01 nhóm lớp; Năm học 2017-2018: 32 trẻ/01 nhóm lớp; năm học 2018-2019: 28.6 trẻ/01 nhóm lớp

- Số lượng cụ thể các năm:

TT	Tổng số lớp	Tổng số trẻ	Trong đó:								So sánh tăng/giảm so với NH trước
			NT		MG 3 tuổi		MG 4 tuổi		MG 5 tuổi		
			Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	
NH 2015-2016	5	191			2	77	1	58	2	61	
NH 2016-2017	8	248	1	18	2	67	2	100	3	65	Tăng 03 lớp; ...trẻ
NH 2017-2018	9	288	1	19	2	63	3	98	3	108	Tăng 01 lớp; ...trẻ
NH 2018-2019	10	286	1	22	3	71	3	89	3	103	Tăng 01 lớp...trẻ

2. Thực hiện duy trì nâng cao chất lượng Phổ cập Giáo dục mầm non

- Nhà trường đã tích cực chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền trong việc xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, trong đó nêu rõ các mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp cụ thể để triển khai thực hiện. Hàng năm tỉ lệ huy động trẻ ra lớp ngày càng tăng

* Kết quả huy động các năm:

TT	TS 0-5 tuổi trên địa bàn	Trong đó:		TS huy động 0-5 tuổi ra lớp	Tỉ lệ	Trong đó:						So với KH
		0-2 tuổi	3-5 tuổi			0-2 tuổi ra lớp	Tỉ lệ%	3-5 tuổi ra lớp	Tỉ lệ %	Riêng trẻ 5 tuổi	Tỉ lệ %	
NH 2015-2016	426	161	265	271	63,6	29	18	242	91,3	77	100	+6%
NH 2016-2017		145	294			19		269			100	Đạt 100%
NH 2017-2018	416	118	298	289	69,5	16	16,1	273	91,6	123	100	Đạt 100%
NH 2018-2019	439	140	299	324	73,8	33	23,6	291	97,3		100	Đạt 100%

3. Nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.**3.1. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng**

TT	Số trẻ được cân đo	Trẻ PTBT cân nặng		Trẻ PTBT chiều cao		Trẻ SDD nhẹ cân		Trẻ SDD thấp còi		Trẻ thừa cân, béo phì	
		SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %
NH 2015-2016	191	188	98,4	188	98,4	3	1,6	3	1,6		
NH 2016-2017	148		95,1		95,2						
NH 2017-2018	288	276	95,8	276	95,8	8		11		3	0,3
NH 2018-2019	286	272	95,2	268	93,7	24	9,3	14	4,9	4	1,4

3.2. Chất lượng giáo dục trẻ

- 100% trẻ được tổ chức dạy và học 2 buổi/ngày, được học chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN và xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm. Thực hiện công tác hướng dẫn, triển khai chỉ đạo sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi một cách nghiêm túc. Triển khai nhân rộng chuyên đề “*Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển thể chất cho trẻ*” bằng cách huy động và phối kết hợp với cha mẹ trẻ làm đồ dùng đồ chơi vận động ngoài trời .

- Xây dựng và triển khai các chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*”. Phối kết hợp thường xuyên với y tế, hội phụ nữ về tăng cường phổ biến công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Tổ chức 02 buổi tuyên truyền kết hợp họp phụ huynh các lớp. Thực hiện nghiêm túc hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, Hội thi

giáo viên chủ nhiệm giỏi.

- Cho trẻ làm quen với tiếng Anh và các môn chuyên biệt:

+ Năm học 2017 - 2018 nhà trường mạnh dạn tổ chức cho trẻ làm quen với Tiếng Anh. Tổng số lớp học tiếng Anh: 06 lớp (Trong đó: MG bé: 01 lớp; MG nhỏ: 02 lớp; MG lớn: 03 lớp). Tổng số trẻ tham gia học: 124 trẻ. (Trong đó: 3 tuổi: 7 trẻ; 4 tuổi: 38 trẻ; 5 tuổi: 79 trẻ). Thực hiện 03 chuyên đề Tiếng Anh có cha mẹ trẻ cùng dự.

+ Năm học 2018 - 2019 nhà trường mạnh dạn tổ chức cho trẻ làm quen với Tiếng Anh. Tổng số lớp học tiếng Anh: 06 lớp (Trong đó: MG bé: 01 lớp; MG nhỏ: 02 lớp; MG lớn: 03 lớp). Tổng số trẻ tham gia học: 145 trẻ.

4. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

- Số lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các năm:

TT	Số lượng						Trình độ đào tạo		Số lượng CB,GV,NV còn thiếu
	TS CBQL,GV,NV	Biên chế	Hợp đồng	CBQL	GV	NV	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
NH 2015-2016	29	16		2	16	11			
NH 2016-2017	29	15		2	16	11			
NH 2017-2018	33	18		3	18	12	16	7	
NH 2018-2019	32	19		3	20	11	17	3	

5. Xây dựng cảnh quan, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Trường được đầu tư xây mới và đi vào sử dụng từ tháng 8 năm 2015.

- Số lượng các loại hạng mục, các loại thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, hạ tầng công nghệ thông tin được đầu tư, mua sắm gồm các phòng, thiết bị cho trẻ làm quen với phần mềm học Kidsmart; trang bị các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho trẻ hoạt động và các thiết bị dạy học, xây dựng các phòng chức năng, các khu phát triển vận động, khu giáo dục thể chất phục vụ cho hoạt động của cô và trẻ...

- 100% các lớp có đủ đồ dùng, thiết bị dạy học theo quy định.

- 100% các lớp có đủ bàn ghế; tivi...

- Số lượng cụ thể:

TT	Diện tích M2	Số phòng học				Phòng chức năng			Phòng bếp	Phòng vệ sinh	Phòng hành chính quản trị	Số bộ bàn ghế	Đồ chơi ngoài trời	Máy tính
		Kiên cố	Tỉ lệ%	Bán kiên cố	Tỉ lệ %	Âm nhạc	GD thể chất	Tin học						
1	13920	7	70%	3	30%	1	1	1	2	15	7	160	12	10

6. Thực hiện huy động xã hội hóa giáo dục địa phương

Trong 5 năm giai đoạn 2015-2020 nhà trường làm tốt công tác xã hội hóa

giáo dục địa phương. Cụ thể:

- Năm học 2015-2016: Vận động tài trợ (Làm bể vầy; ghé đá, sân bóng...): 97.000.000đ; ngày công lao động: 197 ngày.

- Năm học 2016-2017: phụ huynh hỗ trợ đồ dùng cho trẻ, tủ cơm ga, bếp ga, máy lọc nước, rèm cửa 8 lớp học, lắp đường nước vườn rau, làm bảng biểu, sửa chữa CSVC với tổng số 104.600.000 đ; vận động tài trợ (Làm bể vầy; ghé đá, sân bóng...): 93.300.000đ; ngày công lao động: 145 ngày.

- Năm học 2017-2018: thu thỏa thuận: 364.924.000; Ủng hộ tự nguyện: 45.047.000đ; Ủng hộ ngày công lao động: 288 ngày công.

- Năm học 2018-2019: thu thỏa thuận: 436.975.000; Ủng hộ tự nguyện: 75.550.000đ; Ủng hộ ngày công lao động: 286 ngày công.

7. Thực hiện chế độ chính sách cán bộ, giáo viên, nhân viên

- 100% Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được hưởng chế độ chính sách kịp thời theo đúng các văn bản quy định của nhà nước.

- Chính sách đối với cơ sở GDMN: Chính sách hỗ trợ cho trẻ 24-36 tháng tuổi và trẻ mẫu giáo: Hỗ trợ chi phí học tập, cấp bù học phí về cơ bản đã giảm bớt khó khăn cho cha mẹ trẻ và góp phần duy trì tỉ lệ chuyên cần của trẻ bán trú có hoàn cảnh khó khăn, nâng cao chất lượng thể chất cho trẻ.

+ Năm học 2016-2017: Toàn trường có 01 trẻ hộ nghèo; 02 trẻ hộ cận nghèo; năm học 2017-2018 có 01 trẻ hộ nghèo.

- Các chế độ chính sách hỗ trợ cho trẻ đã phát huy rõ rệt trong việc huy động trẻ đi học, duy trì tỷ lệ chuyên cần, huy động trẻ ra lớp, đến trường đạt từ 90-98%, tạo điều kiện cho nhà trường trong việc quản lý, tổ chức các hoạt động hỗ trợ trẻ để nâng cao chất lượng giáo dục trẻ. 100% trẻ hộ nghèo, cận nghèo được hưởng chế độ hỗ trợ theo quy định.

8. Thành tích nổi bật các năm

- Năm học 2015-2016: đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 02/13 đồng chí, tỉ lệ 15,3%; danh hiệu Lao động tiên tiến: 05/13 đồng chí, tỉ lệ 38,4%; tập thể đạt Lao động tiên tiến, Số lượng trẻ tăng so với năm học trước 191 trẻ/5 lớp. Chi bộ nhà trường tổng số: 10 đảng viên.

- Năm học 2016-2017: đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 01/32 đồng chí, tỉ lệ 3,3%; danh hiệu lao động tiên tiến 05/32 đồng chí, tỉ lệ 15,5% ; tập thể đạt lao động tiên tiến; Số lượng trẻ tăng so với năm học trước 250 trẻ/ 8 lớp. Chi bộ nhà trường tổng số: 10 đảng viên. Trong năm học nhà trường tham gia hội thi " Bé với thể thao" Đạt giải nhất cấp Thành phố và tổ chức các hoạt động trải nghiệm.

- Năm học 2017-2018: nhà trường có tổng số 32 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; đạt danh hiệu lao động tiên tiến 12 đồng chí ; danh hiệu chiến sĩ thi đua 02 đồng chí; tập thể Đạt Lao động tiên tiến; Số lượng trẻ tăng so với năm học trước 288 trẻ/ 9 lớp. Chi bộ nhà trường tổng số 13 đảng viên. Trong năm học nhà trường tham gia hội thi "Giáo viên phụ trách lớp giỏi" Đạt giải khuyến khích cấp

thành phố và tổ chức các hoạt động giáo dục, trải nghiệm cho học sinh đạt hiệu quả.

- Năm học 2018-2019: nhà trường có tổng số 36 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; số lượng trẻ 286 trẻ/10 lớp. Chi bộ nhà trường tổng số: 12 đảng viên. Trong năm học nhà trường tham gia hội thi "Chung tay vì trẻ thơ" Đạt giải nhì cấp Thành phố; 01 giải nhất chuyên đề và tổ chức các hoạt động giáo dục, trải nghiệm cho học sinh đạt hiệu quả. Các thể hệ cán bộ, giáo viên trong nhà trường qua các thời kỳ đều có trình độ chuẩn và trên chuẩn. Hiện nay tỷ lệ cán bộ, giáo viên trong nhà trường đạt trình độ trên chuẩn là 50%.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Điểm mạnh

1.1. Công tác quản lý

- Công tác tổ chức quản lý của lãnh đạo trường: năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Tổ chức triển khai, kiểm tra đánh giá sâu sát. Được sự tin tưởng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh trường.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phù hợp với yêu cầu thực tế và đảm bảo tính đồng bộ phát triển.

- Phân công hợp lý cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên theo qui định của Điều lệ trường mầm non và Pháp lệnh cán bộ công chức. Tổ chức hoạt động có nề nếp theo kế hoạch, thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, quy trình chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học của cấp trên. Thực hiện tốt chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định, không cắt xén chương trình.

- Tổ chức và quản lý tốt các hoạt động hành chính, tài chính. Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, quy chế dân chủ, kiểm tra nội bộ và thực hiện đổi mới công tác quản lý. Quan hệ công tác, lề lối làm việc trong nhà trường có nề nếp.

- Thực hiện tốt việc bảo quản tài sản của trường, nâng cao việc sử dụng tài sản, cơ sở vật chất trong nhà trường, thực hiện tốt công tác kiểm kê tài sản, có đầy đủ sổ theo dõi tài sản, có kế hoạch kiểm tra, tu sửa, bổ sung tài sản, trang thiết bị phục vụ dạy học. Lưu trữ đầy đủ và khoa học các hồ sơ, sổ sách phục vụ công tác quản lý của nhà trường. Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo qui định hiện hành. Thường xuyên tổ chức và duy trì các phong trào thi đua theo hướng dẫn của ngành và qui định của nhà nước.

1.2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên: nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, tất cả đều mong muốn nhà trường phát triển về chất lượng giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. 100% cán bộ quản lý, giáo viên đạt trình độ đào tạo chuẩn và trên chuẩn.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đoàn kết, luôn nhiệt tình trong công việc, có tinh thần trách nhiệm, tận tụy với học sinh, yêu nghề, không ngừng rèn luyện về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, nhiều giáo viên có năng lực tốt, năng động sáng tạo, mạnh dạn đổi mới, tích cực ứng dụng CNTT trong

giảng dạy. Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm tốt, được cha mẹ trẻ và trẻ tin tưởng.

1.3. Các tổ chức, đoàn thể và Hội đồng trong nhà trường

- Hội đồng nhà trường: được tổ chức đúng theo Điều lệ trường mầm non, có phân công nhiệm vụ các thành viên và hoạt động theo chức năng nhiệm vụ. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ năm học theo quy chế tập trung dân chủ và đúng theo Điều lệ trường mầm non.

- Các tổ chức đoàn thể:

+ Chi bộ: trường có chi bộ gồm 12 đảng viên. Chi bộ đã chỉ đạo các tổ chức đoàn thể, nhà trường thực hiện các nhiệm vụ chính trị trong từng năm học, hàng năm liên tục xếp loại chi bộ trong sạch vững mạnh.

+ Công đoàn: công đoàn đã kết hợp với nhà trường tổ chức các hoạt động chuyên môn, các phong trào thi đua, các phong trào văn hoá văn nghệ, hỗ trợ ngày công, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho trẻ. Thường xuyên chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường, luôn tạo khối đoàn kết, thân thiện giúp nhau trong công tác, duy trì và củng cố đơn vị văn hoá, gia đình gương mẫu. Công đoàn nhiều năm liền đạt công đoàn vững mạnh.

+ Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh được thành lập tháng 02/2019, với đội ngũ đoàn viên trẻ, năng động, nhiệt tình gồm 6 đoàn viên.

1.4. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ

- Nhà trường luôn làm tốt các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, có biện pháp phù hợp để không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện như: tạo bầu không khí thân thiện, môi trường hoạt động lành mạnh đầy yêu thương, đảm bảo an toàn về tâm lý và tính mạng cho trẻ.

- Hàng năm hầu hết trẻ được phát triển về thể chất, nhận thức, thẩm mỹ, ngôn ngữ và phát triển tình cảm kỹ năng xã hội theo mục tiêu của Chương trình Giáo dục mầm non. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ luôn đạt kết quả tốt, trong những năm qua không có dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm xảy ra trong trường

- 100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, 100% trẻ được đánh giá xếp loại khá, tốt về các mặt phát triển theo quy định của chương trình giáo dục mầm non do BGD&ĐT ban hành. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân, thấp còi đều dưới 10%.

1.5. Cơ sở vật chất

- Cơ sở vật chất bước đầu đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại, bàn ghế của trẻ đạt chuẩn quy định, phòng học thoáng mát. Cảnh quan sư phạm khá tốt, có nhiều cây xanh bóng mát đảm bảo tốt cho các hoạt động học và hoạt động vui chơi của trẻ. Thiết bị đồ dùng đồ chơi ngoài trời đầy đủ; đồ dùng đồ chơi trong lớp tương đối đầy đủ theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015.

- CSVC ngày càng được cha mẹ trẻ quan tâm cải tạo để xây dựng môi trường khang trang, sạch đẹp và an toàn, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

2. Điểm yếu

2.1. Tổ chức quản lý của Ban giám hiệu

- Đồng chí Hiệu trưởng đang học lớp trung cấp lý luận chính trị; 02 đồng chí Phó hiệu trưởng chưa được bồi dưỡng về trung cấp lý luận chính trị.

2.2. Đội ngũ giáo viên, nhân viên

- Tỷ lệ giáo viên có trình độ trên chuẩn còn ít (05/20 giáo viên đạt 25%; 03 giáo viên có trình độ trung cấp tuổi cao và về hưu trong năm học).

- Vẫn còn một bộ phận giáo viên áp dụng đổi mới phương pháp còn chậm, vận dụng phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm chưa linh hoạt. Một số giáo viên chưa thực sự đầu tư vào việc soạn giáo án, chưa tích cực trong việc tự bồi dưỡng, học hỏi chuyên môn. Việc kiểm tra, hướng dẫn của tổ khối chưa thường xuyên và hiệu quả.

- Việc triển khai thực hiện ứng dụng CNTT trong các hoạt động của giáo viên có sự chuyển biến so với năm học trước song chưa được thường xuyên. Nguyên nhân chủ yếu do trong đội ngũ có một số giáo viên tuổi cao chuẩn bị về hưu. Một số giáo viên chưa phát huy hết khả năng của mình.

2.3. Cơ sở vật chất

- Cơ sở vật chất chưa đáp ứng yêu cầu, phòng học và các công trình phụ trợ ở điểm phân hiệu đã xuống cấp. Khu vực sân ngoài trời số lượng cây bóng mát ít, không có mái che ảnh hưởng không nhỏ tới tổ chức hoạt động ngoại khóa và các ngày lễ hội. Lớp học tại điểm trường có diện tích chật hẹp do xây dựng lâu ngày; sân chơi nhấp nhô không bằng phẳng...

- Việc tạo môi trường giáo dục phát triển vận động cho trẻ chưa phong phú, chưa đủ đồ dùng, dụng cụ phục vụ cho trẻ tập luyện 4 nhóm vận động cơ bản.

- Thiết bị đồ dùng thiếu sự đồng bộ, còn thiếu một số thiết bị dạy học thông minh như tivi kết nối internet; hệ thống máy tính dành cho trẻ học thường xuyên phải sửa chữa...

2.4. Trẻ và cha mẹ trẻ

- Tỷ lệ chuyên cần có tháng thấp, nhất là ngày mưa, rét. Đa số cha mẹ sinh sống trên địa bàn có nghề nghiệp không ổn định, đời sống còn gặp nhiều khó khăn; khu dân cư trong vùng mới quy hoạch lại có nhiều thay đổi trong nhân khẩu chuyên đến đi và số tổ dân phố khó khăn trong công tác rà soát điều tra phổ cập...

3. Bài học kinh nghiệm

- Về thực hiện chương trình: Đẩy mạnh công tác thực hiện chương trình giáo dục phát triển nhà trường có tham khảo nước tiên tiến trong khu vực; tăng cường tổ chức các hoạt động dạy học thông qua trải nghiệm; tăng cường công tác huy động

trẻ tham gia học tiếng Anh; áp dụng các phương pháp giáo dục steam... phù hợp với xu thế phát triển của xã hội, phấn đấu đưa trường từng bước nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Về chăm sóc, nuôi dưỡng: Phát triển mô hình “đinh dưỡng của bé” tận dụng diện tích đất rộng tăng cường trồng rau xanh, vườn lưới, nuôi con vật... cung cấp thực phẩm sạch cho bếp ăn tạo thương hiệu nhà trường; giảm tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng; đảm bảo tuyệt đối về vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc; tăng cường hoạt động giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe; tăng cường công tác tuyên truyền về chăm sóc, nuôi dưỡng, phòng chống dịch bệnh trong nhà trường.

- Công tác phát triển trường, nhóm lớp: Làm tốt công tác Phổ cập giáo dục mầm non, phấn đấu năm 2021 đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ 4 tuổi, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi; 100% trẻ mẫu giáo 4,5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non. Đến năm 2025 huy động tối đa 40% trẻ nhà trẻ ra lớp; 100% trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi ra lớp.

- Công tác nâng cao, phát triển đội ngũ: Nâng cao chất lượng đội ngũ có đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn để thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới. Tạo điều kiện cho đội ngũ học tập nâng cao trình độ đào tạo; ưu tiên giáo viên có trình độ trên chuẩn dạy các lớp mẫu giáo 4,5 tuổi. Xây dựng đội ngũ cốt cán nhà trường vững mạnh về chuyên môn. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và trong dạy học. Đổi mới công tác quản lý; thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục và tái công nhận chuẩn quốc gia.

- Đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất: Các phòng học, phòng chức năng và các khu vui chơi của trẻ được tăng cường bổ sung đồ dùng đồ chơi, thiết bị dạy học hiện đại đáp ứng nhu cầu hiện đại hóa; hàng năm rà soát tiến hành sửa chữa bổ sung cơ sở vật chất.

- Xây dựng văn hóa nhà trường, tạo dựng môi trường thân thiện. “Xanh, sạch, an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường”

- Thực hiện nghiêm túc công tác tự đánh giá, tự rà soát trường mầm non đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 19/2018/TT-BGD&ĐT ban hành; có kế hoạch đề xuất, huy động bổ sung, mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất hàng năm...

Phần III:

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2020-2025, HƯỚNG TỚI NĂM 2020

I. THỜI CƠ, THÁCH THỨC, SỨ MỆNH, TÂM NHÌN VÀ GIÁ TRỊ CỐT LÕI

1. Thời cơ

- Được sự lãnh chỉ đạo sát sao của Phòng Giáo dục và Đào tạo; sự tâm của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các đoàn thể địa phương.

- Nhà trường được cha mẹ học sinh và người dân tin nhiệm. Luôn quan tâm, hỗ trợ và tạo điều kiện để nhà trường tổ chức các hoạt động chăm sóc và giáo dục.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên nhiệt tình, yêu nghề mến trẻ, có năng lực chuyên môn luôn đổi mới trong công tác giảng dạy trong học tập bồi dưỡng. Số lượng trẻ ở các lớp đảm bảo không vượt quá mức qui định theo điều lệ trường mầm non.

- Nhà trường có diện tích đất rộng; có đầy đủ các phòng học và phòng chức năng, các khu vui chơi, phát triển vận động đáp ứng nhu cầu gửi trẻ và kế hoạch phát triển mở rộng quy mô số lượng trường lớp các giai đoạn tiếp theo.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học được quan tâm đầu tư. Đội ngũ giáo viên có trình độ đạt chuẩn trở lên là 100%.

2. Thách thức

- Phường nằm trong khu vực quy hoạch giải phóng nên đời sống Nhân dân còn gặp nhiều khó khăn. Việc biến động về nhân khẩu hộ khẩu cũng khó khăn cho việc điều tra xác minh, cập nhật theo dõi số người trong độ tuổi và xây dựng dự kiến kế hoạch phát triển số lượng hàng năm.

- Một bộ phận nhỏ cha mẹ học sinh chưa quan tâm tới việc học tập của con em; một số học sinh còn hay nghỉ học nên cũng gặp không ít khó khăn trong việc nâng cao chất lượng giáo dục.

- Công tác huy động xã hội hóa nhân dân để xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị hiện đại trên địa bàn còn ít do đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học chưa đáp ứng kịp thời được yêu cầu dạy và học theo hướng đổi mới hiện nay. Diện tích phòng học, phòng vệ sinh điểm trường chật hẹp, một số công trình xuống cấp như: đường điện, nước, sân, cổng; các khu vui chơi, vườn cây, vườn rau, khu trải nghiệm còn thiếu đồ chơi...

- Công tác xây dựng trường chuẩn Quốc gia, kiểm định chất lượng gặp nhiều khó khăn do thay đổi về tiêu chí đánh giá quy định của Bộ GD&ĐT.

- Đội ngũ giáo viên hàng năm có thay đổi do điều động luân chuyển, nhà trường thiếu nhân viên kế toán, nhân viên y tế và còn có giáo viên hợp đồng ngắn hạn (04 giáo viên). Một số giáo viên tuổi đời cao có trình độ trung cấp sư phạm, năng lực sử dụng công nghệ thông tin còn hạn chế...

3. Tầm nhìn

Thực hiện lộ trình hoàn thiện hồ sơ tiếp tục đề nghị công nhận duy trì kết quả trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, Kiểm định chất lượng mức dodojd 3 đã được công nhận. Dự kiến tháng 12 năm 2022.

Hướng tới giai đoạn 2030-2035 xây bổ sung thêm phòng học, thư viện mầm non đạt chuẩn tại trường chính nhằm mở rộng quy mô số lớp, số trẻ tăng tỉ lệ huy động trẻ trên địa bàn ra lớp.

4. Sứ mệnh

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, chất lượng giáo dục thực chất, khẳng định được thương hiệu nhà trường, là địa chỉ tin cậy để nhân dân trao gửi con em của mình; là đơn vị điển hình tiên tiến trong công tác GD mầm non.

- Là một trong những trường có thành tích chất lượng tương đối của Thành Phố Lào Cai và giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Nơi giáo viên và trẻ luôn có cơ hội phát triển tư duy sáng tạo. Dự kiến tái kiểm định chất lượng cấp độ 3 và chuẩn quốc gia mức độ 2 năm 2023.

5. Xác định giá trị cốt lõi của nhà trường

- | | |
|-------------------------|-----------------|
| - Tinh thần đoàn kết | - Tính sáng tạo |
| - Khát vọng vươn lên | - Lòng tự trọng |
| - Tính trung thực | - Tình nhân ái |
| - Tinh thần trách nhiệm | - Sự hợp tác |

III. MỤC TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu Chung

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục phù hợp với xu thế phát triển của địa phương, đất nước và thời đại.

- Phấn đấu đến năm 2025, trường mầm non Ánh Hồng nằm trong nhóm những trường mầm non có chất lượng tốt trong tổ chức các hoạt động học tập thông qua trải nghiệm; phát triển về giáo dục thể chất của thành phố Lào Cai và của tỉnh. Là một trong những ngôi trường có cảnh quan sư phạm và cơ sở vật chất tốt về xây dựng mô hình dinh dưỡng của bé, mô hình giáo dục phát triển vận động; mô hình trải nghiệm cho trẻ....

* Mục tiêu ngắn hạn: Làm tốt công tác phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi, tiến tới đề nghị công nhận đạt chuẩn Phổ cập giáo dục trẻ mầm non 4 tuổi trong năm 2021.

* Mục tiêu trung hạn: Xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục phát triển nhà trường có sự tham khảo của nước tiên tiến trong khu vực nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Phát triển, nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ và các môn năng khiếu, dịch vụ trong nhà trường phù hợp với nhu cầu phát triển của trẻ: múa, aerobic; cờ vua;....Xây dựng các mô hình trường học: mô hình dinh dưỡng, mô hình phát triển vận động; mô hình dạy học theo hướng trải nghiệm thực tế....

* Mục tiêu dài hạn: Làm tốt công tác xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm; phấn đấu đến năm 2025, hướng tới năm 2030 phát triển về quy mô tăng về số lớp; số trẻ và xây dựng bổ sung số phòng, lớp học, phòng học chức năng, các khu trải nghiệm... Nâng cao thương hiệu nhà trường, chất lượng giáo dục và duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, phấn đấu đến năm 2022, 2023 đề nghị công nhận kết quả duy trì đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 cấp độ 3.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển quy mô mạng lưới trường, lớp

- Duy trì đảm bảo số lớp, số trẻ đảm bảo chỉ tiêu giao và đúng điều lệ trường mầm non ở cả 2 điểm trường. Cụ thể: Trường chính duy trì số lớp 07 lớp (01 nhóm trẻ; 06 lớp Mẫu giáo); điểm trường: 03 lớp mẫu giáo.

- Giai đoạn 2025-2030: Tăng số lớp; số trẻ

- Dự kiến số lượng các năm trẻ ra lớp tại trường:

TT	Tổng số		Nhà trẻ		Mẫu giáo		Trong đó:					
	Số nhóm /lớp	Số trẻ	Số nhóm	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	3 tuổi		4 tuổi		5 tuổi	
							Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ
2020-2021	10	290	1	20	9	270	3	78	3	95	3	97
2021-2022	10	280	1	20	9	260	3	72	3	91	3	97
2022-2023	10	287	1	22	9	265	3	75	3	88	3	102
2023-2024	10	290	1	22	9	268	3	76	3	91	3	101
2024-2025	11	315	1	22	10	278	3	79	3	97	4	100
GĐ 2030-2050	15	402	2	40	12	362	4	100	4	112	5	150

2.2. Duy trì và nâng cao chất lượng Phổ cập Giáo dục mầm non

- Duy trì và nâng cao chất lượng kết quả đạt chuẩn Phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi.

- Phần đầu năm 2021 đạt chuẩn Phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 4 tuổi. Hướng tới năm 2025 đạt chuẩn Phổ cập giáo dục mầm non trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi.

- Tỷ lệ huy động trẻ 0-2 tuổi ra lớp: Đạt từ 25% đến 35%.

- Tỷ lệ huy động trẻ 3-5 tuổi ra lớp: đạt từ 98% đến 100%. Riêng trẻ mẫu giáo 4, 5 tuổi đạt 100%.

- Tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần trẻ 4 tuổi: đạt từ 90% - 93%.

- Tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần trẻ 5 tuổi: đạt từ 95% - 97%.

- 100% trẻ mẫu giáo 4,5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN trẻ 4,5 tuổi.

- Duy trì tỉ lệ chuyên cần trẻ mẫu giáo 4 tuổi đạt từ 90% trở lên; trẻ mẫu giáo 5 tuổi đạt từ 95% trở lên.

- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân, thấp còi trẻ Mg 4,5 tuổi đều dưới 10%.

- 100% Giáo viên dạy các lớp 4,5 tuổi đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên, trong đó có 50% giáo viên dạy lớp 4,5 tuổi đạt trình độ trên chuẩn; phần đầu có từ 3-4 giáo viên học tập nâng cao trình độ đào tạo lên đại học...

- 100% các lớp 4,5 tuổi có đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học đảm bảo yêu cầu theo danh mục ban hành quy định tại TT01 của Bộ GD&ĐT.

2.3. Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Làm tốt công tác tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để xây dựng thêm phòng học, phòng chức năng đảm bảo theo yêu cầu của Điều lệ trường mầm non, trang bị thêm các thiết bị phục vụ dạy học hiện đại.

- Tăng cường công tác huy động các nguồn Xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

- Xây dựng môi trường, cảnh quan sư phạm đảm bảo các tiêu chí “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”.

2.4. Xây dựng và phát triển đội ngũ

Mục tiêu phát triển đến năm 2023 và tầm nhìn đến năm 2025 đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên phấn đấu đạt:

* Cán bộ quản lý:

- 3/3 đồng chí có trình độ trung cấp lý luận chính trị.

- 3/3 đồng chí được tham gia học bồi dưỡng tiếng Anh các cấp tổ chức.

- 3/3 đồng chí được xếp loại chuẩn nghề nghiệp mức tốt; xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hàng năm; 1/3 đồng chí được công nhận chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hàng năm.

- 3/3 đồng chí có chứng chỉ bồi dưỡng an ninh quốc phòng đối tượng 4....

- 01 đồng chí học nâng cao trình độ đào tạo thạc sĩ, 3/3 đồng chí được tham gia bồi dưỡng năng lực cán bộ quản lý...

* Giáo viên:

- 100% giáo viên được xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non từ khá trở lên, trong đó có 50% trở lên được xếp loại mức tốt.

- 100% giáo viên ứng dụng CNTT trong soạn giảng; thiết kế bài dạy; mỗi năm tổ chức từ 1 đến 3 chuyên đề dạy học kết nối với các trường huyện, tỉnh khác...

- 100% giáo viên có trình độ trung cấp tham gia học nâng cao trình độ đào tạo; mỗi năm từ 3-4 đồng chí được tham gia học tập nâng cao trình độ đào tạo trên chuẩn, phấn đấu có từ 65% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn.

- Chiến sĩ thi đua các cấp cơ sở 15%, lao động tiên tiến 50-70%.

- Có trên 50% số tiết dạy hàng ngày sử dụng công nghệ thông tin.

- Giáo viên đạt “Giáo viên dạy giỏi cấp trường” tỷ lệ 90%, cấp thành phố đạt tỷ lệ 50% trở lên, cấp tỉnh tỷ lệ 16,7%.

- Năm 2024 có 100% giáo viên tham gia bồi dưỡng chứng chỉ quốc phòng đối tượng 4.

- Đến 2025 có 01 Đảng viên giáo viên đạt trình độ trung cấp lý luận chính trị.

* Nhân viên:

- Tham mưu đề xuất bổ sung số lượng nhân viên biên chế nhà trường có ít nhất 02 đồng chí (Nhân viên kế toán, nhân viên y tế).

- 100% nhân viên biên chế có trình độ đào tạo đạt chuẩn trở lên; được tham gia các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ hàng năm do các cấp tổ chức.

- 100% nhân viên nấu ăn có chứng chỉ tập huấn vệ sinh an toàn thực phẩm;

được kiểm tra sức khỏe định kỳ vào đầu năm học; được hưởng chế độ chính sách theo quy định.

+ 100% bảo vệ được tập huấn nghiệp vụ bảo vệ và phòng cháy chữa cháy....

- Dự kiến chỉ tiêu về đội ngũ:

TT	TS CBQL GV,NV	Biên chế	Hợp đồng	CBQL		TS GV	GV nhà trẻ	GV mẫu giáo	Trong đó			Nhân viên							
				HT	PHT				3 tuổi	4 tuổi	5 tuổi	TS	Biên chế	Hợp đồng	Kế toán	Văn thư	Y tế	CD	Bảo vệ
2020- 2021	34	26	8	1	2	20	2	18	6	6	6	11	3	8	1	1	1	6	2
2021- 20220	34	26	8	1	2	20	2	18	6	6	6	11	3	8	1	1	1	6	2
2022- 2023	34	26	8	1	2	20	2	18	6	6	6	11	3	8	1	1	1	6	2
2023- 2024	38	30	10	1	2	20	2	22	6	8	8	13	3	10	1	1	1	8	2
GD 2030- 2050	46	34	12	1	2	28	4	24	8	8	8	15	3	12	1	1	1	10	2

2.5. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ

- Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng:

+ 100% trẻ được tổ chức ăn bán trú tại trường và được học 2 buổi/ngày theo quy định.

+ 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm học, được chăm và theo dõi bằng biểu đồ phát triển.

+ 100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tính mạng trong thời gian ở trường, được chăm sóc sức khỏe, được uống Vitamin A, tẩy giun theo quy định, được phòng chống dịch bệnh trong trường học.

+ 100% trẻ được áp dụng các biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng, nâng cao giáo dục phát triển thể chất, vận động.

+ 100% trẻ được sử dụng rau sạch trong bữa ăn hàng ngày; được thay đổi thực đơn phù hợp, cung cấp đảm bảo dưỡng chất, được chăm sóc sức khỏe vệ sinh và chế độ sinh hoạt đầy đủ.

+ Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân, thấp còi đều dưới 10%.

- Chất lượng giáo dục:

+ 100% trẻ tích cực tham gia các hoạt động, phát triển tốt về 5 lĩnh vực GD Phát triển thể chất, Phát triển Nhận thức, Phát triển ngôn ngữ, Phát triển thẩm mỹ, PT tình cảm, KNXH.

+ Tăng cường tiếp cận các chương trình, nội dung, phương pháp dạy học tiên

tiến, hiện đại các hoạt động giáo dục trẻ; ứng dụng phương pháp giáo dục Steam trong nhà trường.

+ 100% các lớp chú trọng giáo dục trẻ mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp và tích cực tham gia các hoạt động tập thể, các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, các ngày hội ngày lễ, quan tâm đặc biệt đến giáo dục các kỹ năng sống và kỹ năng xã hội cần thiết cho trẻ. Tạo nhiều cơ hội cho trẻ được phát triển các môn năng khiếu, tiếng Anh, các môn thể thao tùy theo hứng thú và khả năng của từng trẻ (múa, họa, nhảy aerobic,...).

+ 80% trẻ trở lên được làm quen với tiếng Anh và 100% trẻ được tham gia hoạt động các câu lạc bộ, hoạt động trải nghiệm trong nhà trường: Bóng đá mini, đua xe đạp; cờ vua; võ, mỹ thuật....

+ 100% trẻ được tổ chức và tham gia các hội thi, hoạt động ngoại khóa do nhà trường tổ chức; trẻ được tham gia hội thi do Phòng Giáo dục và Sở giáo dục tổ chức.

2.6. Xây dựng trường chuẩn quốc gia

- Duy trì vững chắc các tiêu chí trường mầm non chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Phân đấu đến năm 2022, chậm nhất năm 2023 đề nghị công nhận lại trường chuẩn quốc gia mức độ 2 cấp độ 3 theo thông tư 19.

2.7. Công tác hội nhập

- Từ 2-3 cán bộ quản lý, giáo viên được bồi dưỡng tiếng Anh do phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên có chứng chỉ tin học, chứng chỉ ngoại ngữ.

- Từ 80% trở lên trẻ mẫu giáo toàn trường được làm quen với chương trình học tiếng Anh.

- 100% trẻ được học chương trình giáo dục phát triển nhà trường có tham khảo nước tiên tiến trong khu vực.

- 100% trẻ được làm quen với phương pháp STEAM...

- 100% cán bộ, quản lý, giáo viên ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy học, sử dụng các phần mềm quản lý.

2.8. Thi đua

- Phân đấu trường đạt tập thể lao động xuất sắc.

- Công đoàn đạt trong sạch vững mạnh, bằng khen của tổng Liên đoàn lao động Việt Nam.

- Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh.

- 50% trở lên cá nhân đạt danh hiệu lao động tiên tiến, trong đó 15% các nhân đạt chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

2.9. Công tác xã hội hóa giáo dục

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt công tác tuyên truyền.

- 100% phụ huynh tham gia tích cực vào các hoạt động của nhà trường và đồng thuận ủng hộ.

3. Phương châm hành động

- “ Vì học sinh thân yêu”; xây dựng “trường học kỷ cương - văn hóa; chất lượng giáo dục thực chất”.

- " Hãy dành tất cả những gì tốt đẹp nhất cho trẻ thơ".

- "Trẻ em là nhân vật quan trọng của nhà trường, là nhân tố quyết định sự sống còn của nhà trường".

- " Trẻ em hôm nay - Thế giới ngày mai".

VI. CÁC GIẢI PHÁP VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Thể chế và chính sách

- Xây dựng cơ chế tự chủ và tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ.

- Thể chế hóa hệ thống văn bản quản lý và ban hành một số quy chế, quy định mang tính đặc thù của đơn vị đảm bảo sự nhất quán theo tinh thần chỉ đạo của ngành.

- Xây dựng cơ chế chính sách theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển năng lực cá nhân và tăng cường hợp tác với bên ngoài.

2. Tổ chức bộ máy

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các quy định của nhà nước trong lĩnh vực GDMN. Tăng cường tính tự chịu trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục.

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy hiệu quả phù hợp với yêu cầu giảng dạy và năng lực cá nhân.

- Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động, tích cực cho các tổ chuyên môn, trưởng các đoàn thể trong trường.

- Nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực chuyên môn cho các giáo viên đảm nhận trách nhiệm với vai trò chủ chốt trong bộ máy tổ chức nhà trường.

- Quán triệt và triển khai tổ chức thực hiện, cập nhật mới hệ thống văn bản chỉ đạo thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục đối với GDMN. Đề cao trách nhiệm tự chủ, tự chịu trách nhiệm của Hiệu trưởng về phát triển chương trình giáo dục, quản lý tài sản, tài chính, nhân lực và thực hiện 3 công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GD&ĐT; Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường nhằm giảm áp lực cho giáo viên.

- Triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch xây dựng duy trì trường chuẩn Quốc gia mức độ 2. Tiếp tục thực hiện xây dựng lô gô trường học, xác định tầm nhìn, sứ mệnh đối với nhà trường nhằm khẳng định rõ giá trị, “thương hiệu” riêng của nhà trường.

- Thực hiện hiệu quả "Nhà trường gắn với cấp ủy chính quyền địa phương".
- Các trường tiếp tục xây dựng Kế hoạch giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục gắn với 6 giá trị căn bản "An toàn - Thân thiện - Tự tin - Sáng tạo - Hiệu quả - Hội nhập".
- Giao quyền chủ động và tạo mọi điều kiện cho cá nhân và tập thể sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ. Tổ chức nhiều hoạt động thiết thực sáng tạo, tạo ra các sân chơi hấp dẫn và bổ ích cho giáo viên, trẻ và phụ huynh.
- Thực hiện tốt quy chế dân chủ, chống những biểu hiện tiêu cực trong quản lý dẫn đến mất đoàn kết nội bộ trong nhà trường.

3. Xây dựng và phát triển đội ngũ

- Đẩy mạnh công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có chất lượng cao, bảo đảm đủ các chuẩn về chính trị và chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức, chính trị tốt, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Phấn đấu "Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương về đạo đức và sáng tạo" để trẻ noi theo. Tạo động lực cho cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Tăng cường công tác bồi dưỡng về lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ giáo viên, nhân viên. Tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên học tập nâng cao trình độ và đóng góp ý kiến xây dựng nhà trường ngày càng phát triển.
- Có kế hoạch rà soát trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực sư phạm của giáo viên. Động viên khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên chưa có trình độ đại học, ngoại ngữ, tin học tự học để nâng cao trình độ.
- Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên bằng nhiều hình thức: Dự giờ, hội giảng, tổ chức hoạt động mẫu, hội thi giáo viên giỏi các cấp, học hỏi trường bạn, trao đổi học tập kinh nghiệm... Phát động các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt kịp thời tuyên dương khen thưởng và góp ý rút kinh nghiệm để giáo viên khắc phục những tồn tại và phát huy thành tích đạt được.
- Có kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho lực lượng cán bộ kế cận và lực lượng cốt cán của nhà trường thông qua thực tiễn công tác và tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức.
- Thực hiện công tác đánh giá, xếp loại cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo các chuẩn đã được ban hành. Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường, công bằng trong phê bình, thi đua khen thưởng, giải quyết những vướng mắc trong nội bộ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trên cơ sở bình đẳng. Giải quyết kịp thời và đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ giáo viên, tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên yên tâm công tác.
- Tạo động lực cho đội ngũ, xây dựng bầu không khí làm việc đồng thuận, phát huy vai trò gương mẫu trong lãnh đạo, tạo khối đoàn kết nhất trí cùng nhau hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ đề ra.

4. Nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em

4.1. Chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn cho trẻ

- Phối hợp với trạm Y tế phường trong việc đánh giá, tổ chức cân đo, kiểm tra sức khỏe định kỳ, theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ; tiêm chủng phòng chống dịch bệnh cho trẻ; triển khai, thực hiện Quyết định số 41/QĐ- TTg ngày 08/1/2019 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Đề án “đảm bảo dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản giai đoạn 2018 -2025”; theo dõi sự phát triển thể lực, đánh giá, báo cáo thực chất kết quả cân, đo định kỳ cho trẻ.

- Thực hiện nghiêm túc Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 quy định đánh giá công tác y tế tại các cơ sở GDMN. Rà soát, cập nhật các tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo thông tư số 28/ 2016/ TT- BGDDT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số nội dung chương trình GDMN vào phần mềm hỗ trợ xây dựng thực đơn, khẩu phần ăn tại nhà trường.

- Hướng dẫn kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích, cho trẻ làm quen với nước để phòng tránh đuối nước, dịch bệnh, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ. Thực hiện tốt Thông tư số 13/2010/TTBGDDĐT ngày 15/4/2010 về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong các cơ sở GDMN.

- Thường xuyên kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, kịp thời phát hiện, chỉ đạo khắc phục những yếu tố nguy cơ gây mất an toàn để đảm bảo an toàn cho trẻ khi tham gia các hoạt động tại trường/lớp.

- Phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng hợp lý đối với trẻ SDD, thừa cân, béo phì. Tiếp tục huy động các nguồn lực để nâng chất lượng bữa ăn của trẻ tại trường đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu theo khẩu phần, cân đối các chất dinh dưỡng. Tăng cường sử dụng thực phẩm sẵn có tại địa phương và thực hiện tốt vệ sinh an toàn thực phẩm. Nghiêm túc thực hiện công khai khẩu phần, thực đơn, tài chính.

4.2. Vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường

- Tăng cường công tác kiểm tra việc giáo dục trẻ rửa tay bằng xà phòng, rửa tay dưới vòi nước chảy, đánh răng đúng cách tại gia đình, góp phần hình thành nề nếp, có lợi cho sức khỏe và sự phát triển lâu dài của trẻ, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.

- 1 kỳ tổ chức phun thuốc muỗi 1 lần, khử khuẩn, khơi thông hệ thống cống rãnh đảm bảo vệ sinh. Có đầy đủ giấy chứng nhận trường đạt tiêu chuẩn “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích”

- Thực hiện tốt khâu giao, nhận thực phẩm, quy hoạch bếp ăn đảm bảo quy trình một chiều, đảm bảo vệ sinh ATTP, thường xuyên kiểm tra quy trình chế biến, đảm bảo 10 nguyên tắc vàng, bếp ăn 5 tốt. Lưu mẫu thực phẩm theo đúng qui định, thường xuyên thay đổi thực đơn theo mùa, không để ngộ độc thực phẩm xảy ra trong nhà trường.

4.3. Chế độ nuôi dưỡng

- Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, quản lý, giám sát chặt chẽ việc tổ chức các bữa ăn cho trẻ tại trường nghiêm túc, có hiệu quả, thường xuyên thay đổi thực đơn đảm bảo cho trẻ ăn đầy đủ, cân đối các chất dinh dưỡng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Thường xuyên sử dụng nguồn thực phẩm sẵn có của địa phương, của nhà trường để chế biến món ăn cho trẻ; Không sử dụng thực phẩm chế biến sẵn hoặc thực phẩm không rõ nguồn gốc để chế biến món ăn cho trẻ.

- Công khai chất lượng dinh dưỡng các bữa ăn của trẻ đảm bảo đúng thực đơn tại bảng thông báo của nhà trường.

- Phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng hợp lý đối với trẻ SDD, thừa cân, béo phì, lựa chọn cho trẻ vận động phù hợp cho trẻ, chế độ ăn tăng cường chất xơ giảm tinh bột.

- Đẩy mạnh phong trào trồng rau xanh, vận động giáo viên, cha mẹ trẻ ủng hộ rau, thực phẩm sẵn có ở địa phương. Thực hiện tốt mô hình “Trồng một cây nuôi một con”, “Dinh dưỡng và sức khỏe trẻ thơ”. Tận dụng khoảng đất trống trồng rau, nuôi gà cải thiện bữa ăn cho trẻ tại trường.

- Thực hiện nghiêm túc, sáng tạo việc giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng xã hội cần thiết phù hợp với độ tuổi của trẻ, với yêu cầu của xã hội hiện nay và truyền thống văn hóa của dân tộc. Tích hợp các nội dung giáo dục an toàn giao thông, giáo dục bảo vệ môi trường, vệ sinh cá nhân, GDPT thẩm mỹ, giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả,... vào chương trình giáo dục mầm non giúp trẻ tăng cường thực hành trải nghiệm để hình thành những hành vi ứng xử đúng, thói quen, lao động tự phục vụ, thực hiện đúng các quy định.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, phối hợp với cha mẹ trẻ để thực hiện hiệu quả việc giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng xã hội cho trẻ và kỹ năng phòng chống các tình huống có thể xảy ra trong trường học.

4.4. Nâng cao chất lượng giáo dục.

- Giáo viên vận dụng hiệu quả các nội dung bồi dưỡng hè vào công tác soạn giảng, 100% các tổ khối xây dựng bộ KHGD đảm bảo nội dung theo Chương trình GDMN, tính liên thông và phù hợp với văn hóa, điều kiện địa phương, nhà trường và nhu cầu trẻ theo quan điểm “lấy trẻ làm trung tâm” và chuẩn bị tổng kết 5 năm thực hiện chuyên đề.

- Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học

- Thực hiện các mô hình giáo dục gắn với thực tiễn phù hợp; tạo cơ hội cho trẻ được thực hành, khám phá, trải nghiệm, giáo dục Steam để phát triển toàn diện về phẩm chất và năng lực qua các hoạt động “học bằng chơi, chơi mà học”. Đẩy mạnh giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội. Thực hiện tốt các chính sách ưu tiên đối với trẻ khuyết tật. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân, đảm bảo thực hiện giáo dục hòa nhập cho trẻ có nhu cầu đặc biệt.

- Triển khai thực hiện Bộ tài liệu “Hướng dẫn kỹ năng làm quen với toán và đọc, viết cho trẻ MN” và phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục mầm non do các

tổ chức hỗ trợ nhằm hỗ trợ thực hiện chương trình GDMN phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm; tăng cường hoạt động vui chơi “Học bằng chơi, chơi mà học”.

- Triển khai, tổ chức tập huấn và phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục mầm non do các tổ chức hỗ trợ nhằm hỗ trợ thực hiện chương trình GDMN phù hợp với điều kiện thực tế từng cơ sở.

- Tiếp tục thực hiện và sử dụng hiệu quả Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi để hỗ trợ thực hiện chương trình GDMN đảm bảo chất lượng, gắn các nội dung chỉ số vào mục đích, yêu cầu bài dạy và các hoạt động hợp lý; làm tốt công tác tuyên truyền, phối hợp giữa nhà trường và gia đình theo dõi sự phát triển của trẻ, có biện pháp tác động kịp thời giúp trẻ phát triển tốt nhất, chuẩn bị tâm thế cho trẻ sẵn sàng vào lớp 1. Hướng dẫn, thực hiện có hiệu quả việc rèn kỹ năng cơ bản: Cách cầm bút, tư thế ngồi, cách mở sách vở,...tuyệt đối không dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ 5 tuổi;

- Thực hiện tốt chương trình GDMN do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; Xây dựng chương trình giáo dục nhà trường, chương trình giáo dục phát triển có tham khảo nước tiến trong khu vực Hàn Quốc.

- Lãnh đạo nhà trường có kế hoạch hoạt động theo năm, tháng, tuần cụ thể, đảm bảo thực hiện nghiêm túc chương trình chăm sóc – giáo dục trẻ theo quy định. Đảm bảo công tác kiểm tra đánh giá giáo viên theo định kỳ và đột xuất.

- Chỉ đạo giáo viên dự kiến các chủ đề trong năm học, xây dựng mục tiêu, nội dung chương trình, thực hiện tốt chế độ sinh hoạt một ngày của trẻ. Bồi dưỡng cho giáo viên trẻ, nhiệt tình yêu nghề mến trẻ có tinh thần trách nhiệm với công việc được giao. Thực hiện tốt chương trình giáo dục mầm non, có năng lực và kỹ năng sư phạm thực hiện tổ chức tốt các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

- Tổ chức triển khai cho giáo viên học tập các chuyên đề, ứng dụng vào thực tế của địa phương, từng bước đổi mới nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ theo chương trình GDMN. Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa cho trẻ phù hợp, linh hoạt sáng tạo theo khả năng và nhu cầu của trẻ.

- Tuyên truyền cho các bậc phụ huynh nắm nội dung các tiêu chí trong Bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi để kiểm tra trẻ tại gia đình. Đây là sự phối hợp chặt chẽ nhất để giúp trẻ phát triển toàn diện và làm tiền đề bước vào lớp 1.

4.5. Cho trẻ làm quen với tiếng Anh

- Thực hiện nghiêm túc công văn số 1303/BGDĐT-GDMN ngày 18/3/2014 của Bộ GD&ĐT về việc tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ trong các cơ sở GDMN; công văn số 2017/SGD&ĐT-GDMN ngày 24/12/2015 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức thí điểm cho trẻ làm quen với ngoại ngữ trong các cơ sở GDMN; Công văn 293/PGD&ĐT -CM ngày 29/7/2019 của Phòng GD&ĐT về việc tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động dịch vụ dạy và học ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn thành phố Lào Cai. Thông báo số 11/TB-PGD&ĐT ngày 7

tháng 9 năm 2020 Thông báo kết luận Hội nghị về tăng cường quản lý nhà nước đối với dịch vụ tăng cường dạy và học ngoại ngữ tại các cơ sở giáo dục Mầm non, phổ thông trên địa bàn thành phố Lào Cai năm học 2020-2021.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động cha mẹ trẻ ủng hộ việc tổ chức cho ít nhất 80% trẻ 3-5 tuổi làm quen với tiếng anh.

- Xây dựng kế hoạch giảng dạy phù hợp với từng độ tuổi, gắn với chủ đề

- Lựa chọn trung tâm, giáo viên có năng lực, tác phong sư phạm tốt.

- Tổ chức cho học sinh trải nghiệm, giao lưu, các trò chơi, ngày hội, ngày lễ giúp trẻ mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp bằng tiếng Anh.

- Tổ chức cho giáo viên, học sinh đi giao lưu tiếng Anh với các trường trên địa bàn. Khuyến khích và tạo điều kiện cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh, lựa chọn và hợp đồng giáo viên có đủ trình độ, năng lực, phương pháp giảng dạy phù hợp với trẻ MN.

- Tăng cường công tác kiểm tra nâng cao chất lượng cho trẻ làm quen với tiếng Anh, phát huy khả năng của giáo viên thông qua các hoạt động.

- Xây dựng phong trào "Cô và trẻ cùng học, cùng nói tiếng Anh".

5. Cơ sở vật chất

- Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa.

- Đầu tư thiết bị dạy học hiện đại như tivi kết nối internet; máy chiếu; điều hòa... đầy đủ phòng chức năng, để đảm bảo các điều kiện tổ chức tốt các hoạt động cho trẻ.

- Tham mưu các cấp lãnh đạo đầu tư xây dựng mở rộng quy mô tăng số nhóm lớp trong giai đoạn trung hạn và dài hạn đến năm 2030, 2050 đảm bảo đủ số phòng học, các phòng chức năng, thư viện của bé; trang thiết bị giáo dục... theo quy định trường Mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

- Tiếp tục cải tạo môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp, thân thiện - an toàn, gần gũi với trẻ.

- Tăng cường huy động các nguồn lực xã hội thực hiện xã hội hóa việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học.

- Quản lý và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất để phục vụ cho hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác.

- Lưu trữ các hồ sơ, sổ sách đầy đủ và khoa học, đúng quy định.

6. Tài chính

- Xây dựng kế hoạch phát triển hàng năm của nhà trường, trên cơ sở đó lập dự toán kế hoạch tài chính sát với nhu cầu sử dụng.

- Xây dựng cơ chế tài chính theo hướng tự chủ hoạch toán và minh bạch các nguồn thu, chi đảm bảo tính công khai.

- Tranh thủ sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân và Ban đại diện cha

mẹ học sinh các nguồn lực bên ngoài để bổ sung cơ sở vật chất, cải tạo cảnh quan trong nhà trường đảm bảo môi trường giáo dục Xanh - Sạch - Đẹp.

- Nghiêm chỉnh chấp hành quy định của Nhà nước; huy động và sử dụng các nguồn vốn đảm bảo minh bạch và công khai.

- Đổi mới tư duy tài chính, cơ sở vật chất; tăng cường hiệu quả công tác quản lý tài chính, quản lý tốt nguồn thu, chủ động quản lý kế hoạch tài chính.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ về tài chính, hạch toán minh bạch các nguồn thu, chi để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tài chính; đảm bảo hồ sơ chứng từ thu, chi đầy đủ, đúng nội dung, đảm bảo nguyên tắc tài chính, lập quyết toán minh bạch, công khai.

- Thường xuyên rà soát thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đã hỏng để tham mưu, đề xuất bổ sung đầy đủ cho các lớp theo quy định.

- Nguồn lực tài chính:

- Ngân sách Nhà nước.

- Ngoài ngân sách: từ cha mẹ trẻ và các tổ chức cá nhân.

7. Tổ chức các đoàn thể

- Tổ chức Công đoàn:

+ Xây dựng kế hoạch chỉ đạo cho các đoàn thể cụ thể, chi tiết, thực hiện nghiêm túc lịch sinh hoạt, phát huy vai trò nòng cốt là những đảng viên đoàn viên công đoàn.

+ Xây dựng kế hoạch hoạt động, chăm lo quyền lợi, đời sống của cán bộ nhân viên.

+ Tổ chức và thực hiện tốt các phong trào thi đua, thực hiện tốt có hiệu quả 4 chương trình hoạt động.

- Đẩy mạnh các hoạt động của ban thanh tra nhân dân và uỷ ban kiểm tra công đoàn trong các hoạt động của nhà trường.

+ Công đoàn phối kết hợp chặt chẽ với chuyên môn tổ chức thực hiện các hoạt động của nhà trường. Hàng năm tổ chức tốt hội nghị cán bộ công chức và người lao động xây dựng nghị quyết để chỉ đạo thực hiện.

+ Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho cán bộ nhân viên yên tâm công tác.

- Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên khắc phục khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tạo động lực cho đoàn viên công đoàn phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

- Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.

- Phát huy vai trò của đoàn thanh niên trong các hoạt động.

- Tổ chức và thực hiện tốt các phong trào thi đua, thực hiện tốt có hiệu quả các hoạt động của đoàn thanh niên.

- Chi đoàn phối kết hợp chặt chẽ với chuyên môn tổ chức thực hiện các hoạt động của nhà trường.

8. Công tác xây dựng Đảng

- Tăng cường công tác bồi dưỡng nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về công tác chính trị tư tưởng, nâng cao tinh thần trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của ngành, của địa phương.

- Xác định rõ vai trò trách nhiệm của bản thân trong công tác, yên tâm công tác và có tinh thần đoàn kết, thống nhất trong nội bộ, tận tình phục vụ nhân dân.

- Dự kiến công tác phát triển Đảng các năm:

Nội dung	NH 2020-2021	NH 2021-2022	NH 2022-2023	NH 2023-2024	NH 2024-2025
Công tác phát triển đảng viên	Kết nạp 01 đồng chí Đảng viên. Giới thiệu 1 đến 2 quần chúng ưu tú tham gia học lớp cảm tình Đảng	Kết nạp 01 đồng chí Đảng viên. Giới thiệu 1 đến 2 quần chúng ưu tú tham gia học lớp cảm tình Đảng	Kết nạp 01 đồng chí Đảng viên. Giới thiệu 1 đến 2 quần chúng ưu tú tham gia học lớp cảm tình Đảng	Kết nạp 01 đồng chí Đảng viên. Giới thiệu 1 đến 2 quần chúng ưu tú tham gia học lớp cảm tình Đảng	Kết nạp 01 đồng chí Đảng viên. Giới thiệu 1 đến 2 quần chúng ưu tú tham gia học lớp cảm tình Đảng

9. Công tác xã hội hóa giáo dục

- Thực hiện tốt công tác tham mưu với Cấp ủy Đảng, chính quyền, Hội đồng giáo dục cấp cơ sở, các tổ chức đoàn thể địa phương về chủ trương xây dựng và giải pháp huy động các nguồn lực phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn đặc biệt là công tác huy động xã hội hóa giáo dục; tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non trẻ 4, 5 tuổi giai đoạn 2020- 2025; kế hoạch duy trì trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1. Tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo đề xuất với UBND thành phố về công tác nhân sự, bổ sung đội ngũ đảm bảo theo quy định Điều lệ trường mầm non.

- Luôn quan tâm và thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, công tác tham mưu công tác phối kết hợp với các ban ngành, đoàn thể trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ của nhà trường.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền tới các tổ chức đoàn thể, cha mẹ học sinh và nhân dân về công tác đầu tư cơ sở vật chất nâng cao các tiêu chuẩn, tiêu chí trường chuẩn Quốc gia mức độ 2.

- Thường xuyên bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ giáo viên về kiến thức, kỹ năng tuyên truyền, phối hợp với các bậc cha mẹ và cộng đồng.

* Dự kiến kinh phí huy động hàng năm:

- Năm học 2020-2021: Dự kiến huy động tài trợ: 84.500.000đ (Bổ xung thêm con vật, làm thêm tiểu cảnh trong khu vườn cổ tích; Sơn sửa đồ dùng đồ chơi; cải tạo khu vui chơi cát, sỏi nước; sửa chữa cơ sở vật chất...); dự kiến các khoản thỏa thuận: 54.000.000đ (chi lương cấp dưỡng; lao công; điện nước...); Huy động ngày công lao động: 282 ngày công. Ngân sách thành phố, tỉnh: Lát toàn bộ sân điếm

trường bằng gạch Bloc trống trơn trượt; sơn sửa lớp học... nhà vệ sinh của trẻ.

- Năm học 2021-2022: Dự kiến huy động tài trợ: 73.500.000đ (Bổ sung thêm con vật, làm thêm tiểu cảnh trong khu vườn cố tích; mua thảm cỏ sân bóng đá; bổ sung đồ dùng đồ chơi tự tạo khu phát triển vận động; Sơn sửa đồ dùng đồ chơi; cải tạo khu vui chơi cát, sỏi nước; sửa chữa cơ sở vật chất...); dự kiến các khoản thỏa thuận: 57.000.000đ (chi lương cấp dưỡng; lao công; điện nước...); Huy động ngày công lao động: 288 ngày công. Đề xuất nguồn ngân sách thành phố cấp cấp sửa chữa trong hè: thực hiện ốp tường lớp học; Sửa chữa cổng, biển điểm trường; ô sùng mái vòm khu phát triển vận động; sơn sửa tường rào;

- Năm học: 2022-2023: Dự kiến huy động tài trợ: 93.500.000đ (Bổ sung khu phát triển vận động cho trẻ; khu vui chơi cát, nước sỏi; mua thảm cỏ); dự kiến các khoản thỏa thuận: 57.500.000đ (chi lương cấp dưỡng; lao công; điện nước...); Huy động ngày công lao động: 286 ngày công. Đề xuất nguồn ngân sách thành phố cấp cấp sửa chữa trong hè: Sửa chữa cổng, biển điểm trường; Bổ sung mái vòm khu phát triển vận động; sơn sửa tường rào... dự kiến 650.000.000đ

- Năm học 2023-2024: Dự kiến huy động tài trợ: 94.500.000đ (Bổ sung khu phát triển vận động cho trẻ; khu vui chơi cát, nước sỏi; mua thảm cỏ); dự kiến các khoản thỏa thuận: 65.000.000đ (chi lương cấp dưỡng; lao công; điện nước...); Huy động ngày công lao động: 290 ngày công. Đề xuất nguồn ngân sách thành phố cấp cấp sửa chữa trong hè: thực hiện ốp tường lớp học; Sửa chữa cổng, biển điểm trường; Bổ sung mái vòm khu phát triển vận động; sơn sửa tường rào... nguồn ngân sách thành phố, tỉnh: 750.000.000đ/

- Năm học 2024-2025: Dự kiến huy động tài trợ: 93.500.000đ (Bổ sung khu phát triển vận động cho trẻ; khu vui chơi cát, nước sỏi; mua thảm cỏ); dự kiến các khoản thỏa thuận: 57.500.000đ (chi lương cấp dưỡng; lao công; điện nước...); Huy động ngày công lao động: 286 ngày công. Đề xuất nguồn ngân sách thành phố cấp cấp sửa chữa trong hè: thực hiện ốp tường lớp học; Huy động nguồn sửa chữa trong hè đổ bê tông 250m² sân điểm trường chính; lát nền gạch đỏ dự kiến 550.000.000đ

10. Lộ trình thực hiện

10.1. Giai đoạn 1: Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2021-2022

(1) Phát triển quy mô trường lớp: Duy trì số lượng 10 lớp. Trong đó: Nhà trẻ: 01 nhóm lớp; mẫu giáo 3 tuổi: 03 lớp; mẫu giáo 4 tuổi: 03 lớp; mẫu giáo 5 tuổi: 03 lớp. Số lượng trẻ đảm bảo theo quy định điều lệ trường mầm non quy định. Huy động trẻ nhà trẻ 0-2 tuổi ra lớp từ 20-25%; Huy động trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi: 95-100%.

(2) Thực hiện duy trì nâng cao chất lượng Phổ cập GDMN: Duy trì kết quả đã được công nhận đạt chuẩn phổ cập GDMN trẻ 5 tuổi; Xây dựng kế hoạch đạt chuẩn PCGDMN trẻ 4 tuổi giai đoạn và Phần đầu được Ủy ban nhân dân thành phố công nhận đạt chuẩn Phổ cập GDMN trẻ 4 tuổi trong năm 2021. Huy động 100% trẻ 4,5 tuổi ra lớp và hoàn thành chương trình giáo dục mầm non trẻ 4,5 tuổi. Tỷ lệ chuyên cần trẻ 4 tuổi đạt 90% trở lên; trẻ 5 tuổi đạt 95% trở lên; 100% giáo viên dạy các lớp 4,5 tuổi đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức khá trở lên từ 40%-50%;

(3) Huy động tỷ lệ trẻ học tiếng Anh toàn trường 50%-60% trẻ em trong nhà

trường học Tiếng Anh, trong đó huy động trẻ 4 tuổi đạt 75%; trẻ 5 tuổi đạt 90% trở lên. Tăng cường các hoạt động tổ chức câu lạc bộ cho trẻ: Vẽ, erobic; cờ vua....

(4) 100% trẻ trong nhà trường được học chương trình giáo dục phát triển nhà trường có tham khảo của nước tiên tiến trong khu vực là Hàn Quốc; Bên cạnh đó áp dụng các Phương pháp như Steam...trong tổ chức dạy học.

(5) Về xây dựng đội ngũ: Phân đầu cử từ 2-3 giáo viên tham gia học tập nâng cao trình độ trên chuẩn; 01 đồng chí cán bộ quản lý tham gia học tập lớp trung cấp lý luận chính trị; 01 đồng chí cán bộ quản lý đăng ký tham gia học trình độ thạc sĩ. Kết nạp từ 1-2 đảng viên.

(6) Về xây dựng cơ sở vật chất: Cải tạo các khu vực vui chơi của trẻ, khu vực phát triển thể chất, xây dựng khu vui chơi cát, nước, sỏi, sửa chữa cơ sở vật chất, cải tạo điểm trường: Đường nước, điện, sân chơi... đề xuất nguồn vốn ngân sách thành phố, tỉnh làm mái vòm khu vực sân khấu; cải tạo lát lại sân điểm trường; sơn sửa trường lớp....

10.2. Giai đoạn 2: Từ năm học 2022-2023 đến năm học 2023-2024

(1) Rà soát các điều kiện cơ sở vật chất, thực hiện tự đánh giá đề nghị công nhận duy trì đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 đúng lộ trình. Dự kiến năm 2022, chấm nhất năm 2023. Duy trì số lượng nhóm lớp 10 lớp (Nhóm trẻ 25-36 tháng: 01 lớp; mẫu giáo 3 tuổi: 03 lớp; mẫu giáo 4 tuổi: 03 lớp; mẫu giáo 5 tuổi: 03 lớp); Điểm trường chính: 07 lớp; điểm trường: 03 lớp.

(2) Về công tác huy động phổ cập giáo dục trẻ mầm non: Tăng tỉ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp đạt từ 25-30%; Huy động trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi: 98-100%. Duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ 4,5 tuổi, hướng tới năm 2025 đề nghị công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi cấp thành phố.

(3) Về đội ngũ: Tiếp tục cử giáo viên tham gia học tập nâng cao trình độ trên chuẩn: dự kiến 05 giáo viên; 02 cán bộ quản lý tham học tập trung cấp lý luận chính trị trong đó có 01 đồng chí hoàn thành khóa học và được cấp chứng chỉ. 02 cán bộ quản lý đăng ký tham gia học tập bồi dưỡng chứng chỉ cán bộ quản lý do chứng chỉ đã quá hạn 5 năm. Cử 01 đồng chí Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn học nâng cao trình độ Thạc sĩ. Tham mưu bổ sung đủ số lượng nhân viên theo quy định,

(4) Cơ sở vật chất: Tiếp tục đề nghị nguồn vốn ngân sách của thành phố; tỉnh sửa chữa cơ sở vật chất: Làm sân; mái vòm khu sân chơi có đồ chơi ngoài trời; sửa chữa điểm trường; Huy động nguồn XHH cải tạo khu phát triển vận động, khu vườn cổ tích; khu vui chơi cát, nước, sỏi, bổ sung con vật... Về trang thiết bị đồ dùng đồ chơi: Thay mới tivi kết nối internet cho các lớp; bổ sung bàn ghế; phản ngủ đủ cho trẻ; Bổ sung đồ chơi ngoài trời theo danh mục; đồ chơi ngoài trời tự tạo; tham mưu nguồn ngân sách đầu tư sửa chữa nâng cấp hạ tầng cơ sở vật chất; bổ sung mái vòm...

(5) Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ: Tăng cường các hoạt động tổ chức cho trẻ trải nghiệm; thực hành kỹ năng sống; phát huy hiệu quả hoạt động dạy và học theo hướng trải nghiệm; áp dụng các phương pháp giáo dục Steam.... Duy trì tốt thực hiện chương trình giáo dục phát triển có tham khảo nước Hàn Quốc; Tăng cường huy động tỉ lệ trẻ tham gia học tiếng Anh và các dịch vụ

trong nhà trường. Tổ chức các hoạt động ngoài giờ chính khóa; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, dạy học...

10.3. Giai đoạn 3: Năm học 2024-2025

(1) Phát triển quy mô trường lớp: Tăng 01 nhóm lớp tại điểm trường; Phần đầu có ít nhất từ 30-35% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ, 100% trẻ em độ tuổi mẫu giáo được đến trường, lớp. Duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ 4,5 tuổi; phần đầu đề nghị công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mẫu giáo 3-5 tuổi.

(2) Về đội ngũ: Tạo điều kiện giáo viên tham gia học tập nâng cao trình độ đào tạo trên chuẩn., Dự kiến năm 2024 có 70% giáo viên đạt trình độ đào tạo trên chuẩn.

(3) Cơ sở vật chất: Tiếp tục đầu tư nguồn ngân sách mua sắm bổ sung đồ dùng, thiết bị hiện đại; kết nối mạng intranet 100% các lớp. Tham mưu sửa chữa các hạng mục công trình như nhà vệ sinh; thiết bị phòng cháy; lát sân....Huy động các nguồn ủng hộ bổ sung các khu vực trải nghiệm cho trẻ như khu vui chơi cát sỏi; thí nghiệm....

(4) Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ: Nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, tăng tỷ lệ trẻ phát triển bình thường về chiều cao, cân nặng từ 1-2%/năm; 100% nhóm, lớp thực hiện chương trình giáo dục phát triển có tham khảo chương trình của các nước tiên tiến trong khu vực; 100% trẻ đạt yêu cầu về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi vào học lớp một. Xây dựng các lớp chất lượng, lớp mũi nhọn, có thương hiệu, uy tín về chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ phù hợp với yêu cầu đổi mới và hội nhập. Áp dụng hiệu quả phương pháp giáo dục tiên tiến, giáo dục STEAM, Regio Emilia vào giảng dạy. 100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo, trong đó trên chuẩn đạt 40% đủ số lượng giáo viên/lớp theo quy định tại Điều lệ trường mầm non

3.4. Dự kiến phương hướng phát triển từ 2025 đến năm 2030.

(1) Duy trì về quy mô, số lượng trường lớp: Phần đầu có ít nhất từ 35-40% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ, 100% trẻ em độ tuổi mẫu giáo được đến trường, lớp. Duy trì số lượng nhóm lớp là 11 lớp.

(2) Đội ngũ: Tiếp tục tạo điều kiện tham mưu bổ sung đội ngũ phù hợp vị trí việc làm; cử nhân viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn; tham gia bồi dưỡng tập huấn các lớp CNTT; tiếng Anh.... Dự kiến cử 01 đồng chí nhân viên y tế tham gia học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn. Cử bổ sung 01 đồng chí Phó Hiệu trưởng dinh dưỡng học nâng cao trình độ đào tạo thạc sĩ; 02 giáo viên trong nguồn quy hoạch học lớp trung cấp lý luận chính trị..

(3) Cơ sở vật chất: xây dựng bổ sung thêm 01 thư viện đạt chuẩn theo thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành, cụ thể tham mưu xây dựng thư viện gồm có phòng đọc cho trẻ em tối thiểu 25 chỗ, bảo đảm diện tích một chỗ ngồi trong phòng đọc không nhỏ hơn 1,5 m²/chỗ; tham mưu xây dựng bổ sung thêm dãy nhà hai tầng với các khôi phòng phục vụ học tập, các khu trải nghiệm; 100% phòng học, phòng chức năng được xây dựng kiên cố. Đảm bảo 100% nhóm, lớp được trang bị đủ thiết bị dạy học tối thiểu từ 90-100 loại/lớp.

(4) Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục: Tiếp tục thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phát triển có tham khảo của nước tiên tiến trong khu vực; Ứng dụng chuyên đổi số trong quản trị và dạy học.

Phần VII: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến kế hoạch

Kế hoạch điều chỉnh chiến lược phát triển nhà trường được phổ biến rộng rãi đến tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương và các tổ chức ban ngành, đoàn thể, các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

Niêm yết công khai Kế hoạch trên Website và tại bản tin của nhà trường.

2. Phân công nhiệm vụ cụ thể

- *Đối với Hiệu trưởng*: Tổ chức triển khai thực hiện điều chỉnh kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch trong từng năm học, đề xuất những biện pháp để thực hiện hiệu quả mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch. Định kỳ rà soát để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và những thay đổi của cấp trên.

- *Đối với Phó Hiệu trưởng*: Theo nhiệm vụ được phân công xây dựng kế hoạch thực hiện mục tiêu trong phương hướng chiến lược đề ra, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai thực hiện từng phần việc cụ thể được giao phụ trách, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất những biện pháp để thực hiện tốt kế hoạch.

- *Đối với Tổ trưởng chuyên môn*: Trên cơ sở kế hoạch của trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của tổ, có kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch tại tổ. Đồng thời đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt kế hoạch.

- *Đối với giáo viên, nhân viên*: Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch cá nhân theo từng năm học, thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công, thực hiện hiệu quả kế hoạch đề ra. Tham gia rút kinh nghiệm, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- *Đối với các tổ chức Đoàn thể nhà trường*

* *Đối với Công đoàn cơ sở*:

Trên cơ sở điều chỉnh kế hoạch phát triển chiến lược của trường, xây dựng chương trình hoạt động phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ, cùng nhà trường tổ chức thực hiện thành công kế hoạch chiến lược đề ra. Tăng cường công tác truyền thông, vận động công đoàn viên tích cực tham gia, đề xuất giải pháp để thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch chiến lược.

* *Đối với chi đoàn TNCSHCM*:

Phát huy sức mạnh của thanh niên, xây dựng chương trình hành động theo chức năng, nhiệm vụ, cùng nhà trường tổ chức thực hiện thành công kế hoạch chiến

lược đề ra. Vận động công đoàn viên thanh niên tích cực tham gia, đề xuất giải pháp để thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch chiến lược.

- Đối với Ban đại diện cha mẹ học sinh

Phối hợp cùng nhà trường trong công tác truyền thông, tuyên truyền đến CMHS biết về kế hoạch phát triển nhà trường để cùng đồng thuận và tham gia, hỗ trợ nhà trường trong việc nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, xây dựng nhà trường theo mục tiêu kế hoạch đề ra.

Phần VIII : KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

- Thường xuyên tổ chức các hội thảo, sinh hoạt chuyên đề, tham quan học tập về kĩ năng, kinh nghiệm quản lý và các mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến.
- Cung cấp một số đồ dùng, đồ chơi ngoài trời, tài liệu, thiết bị dạy học hiện đại để giáo viên thực hiện tốt chương trình chăm sóc giáo dục trẻ.

2. Đối với UBND thành phố Lào Cai

- Quan tâm hỗ trợ về cơ chế chính sách Tài chính đầu tư cho nhà trường thực hiện các mục tiêu phát triển nhà trường đề ra.
- Có cơ chế đầu tư xây dựng cơ sở vật chất theo các tiêu chí giáo dục.

3. Đối với Phòng GD&ĐT thành phố Lào Cai

- Tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt, giúp nhà trường thực hiện nội dung theo đúng kế hoạch phát triển nhà trường. Thường xuyên quan tâm theo dõi chỉ đạo, hỗ trợ nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo mục tiêu đã đề ra.
- Tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBQL và giáo viên.

4. Đối với chính quyền địa phương

Quan tâm chỉ đạo đưa mục tiêu PCGDMN trẻ 4 tuổi vào nghị quyết, kế hoạch, giám sát thường xuyên việc thực hiện kế hoạch của nhà trường, đề xuất, tham mưu với các cấp trong việc đầu tư cơ sở vật chất, phát triển số lượng phù hợp tình hình thực tế của địa phương, đáp ứng với yêu cầu nghị quyết đề ra.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển trường mầm non Ánh Hồng, phường Bình Minh, thành phố Lào Cai giai đoạn 2020-2025, hướng đến năm 2030.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Phòng GD&ĐT;
- Đảng ủy phường;
- CBQL, GV, NV;
- CMHS;
- Lưu NT.

**TM. NHÀ TRƯỜNG
HIỆU TRƯỞNG**



Hà Thị Phương Thơm

